TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM** Số:05/2025/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Kon Tum, ngày 04 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về Vệc các đương sự thỏa thuận được với nhau về Vệc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về Vệc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không V phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày để từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương Vệt Nam

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh Bình; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Anh Tuấn; Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Vệt Nam - Chi nhánh Kon Tum (Theo giấy ủy quyền số 1095/HĐQT-NHCT18 ngày 20 tháng 9 năm 2021).

Địa chỉ: 655 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Ái V; địa chỉ: 821 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và anh Phan Duy R; địa chỉ: 09 Võ Nguyên Giáp, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Nguyễn Ái V và anh Phan Duy R liên đới phải trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Vệt Nam - Chi nhánh Kon Tum (sau đây gọi là Ngân hàng) tổng cộng số tiền gốc và lãi suất (tính đến ngày 23/01/2025) là **1.106.467.730 đồng** *(Một tỷ, một trăm linh sáu triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, bảy trăm ba mươi đồng)*. Trong đó: Nợ gốc 910.000.000 đồng; Nợ lãi: 196.467.730 đồng (Lãi trong hạn 153.923.486 đồng và lãi quá hạn 42.544.244 đồng). Và toàn bộ lãi phát sinh tính từ

ngày 24/01/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số 82/2023-HĐCVHM/NHCT510 ngày 15/3/2023 và văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng cho vay hạn mức số 165/2023- HĐCVHM/NHCT510 – bổ sung ngày 21/4/2023. Thời hạn trả nợ kể từ ngày Bản án/ Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả nợ, chị Nguyễn Ái V và anh Phan Duy R không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan cấp có thẩm quyền thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyến sử dụng đất số 147/2023/HĐBĐ/NHCT510 ngày 21/04/2023 và văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 31/10/2023 ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn.

Trường hợp xử lý hết tài sản thế chấp không đủ trả nợ, thì chị Nguyễn Ái V và anh Phan Duy R phải tiếp tục thanh toán cho đến khi trả hết toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Chị Nguyễn Ái V và anh Phan Duy R phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 22.597.016 đồng *(Hai mươi hai triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn, không trăm mười sáu đồng);* Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Vệt Nam - Chi nhánh Kon Tum số tiền là 20.709.600 đồng *(Hai mươi triệu, bảy trăm linh chín ngàn, sáu trăm đồng)* theo biên lại số 0000728 ngày 21/03/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

2.3. Về chi phí tố tụng: Căn cứ vào Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Ái V và anh Phan Duy R phải chịu toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chổ và chi phí đo đạc định vị bằng máy là 7.600.000 *(Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*. Ngân hàng đã nộp chi phí số tiền nêu trên nên chị V anh R phải hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 7.600.000 đồng *(Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Vện kiểm sát nhân dân thành phố;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Bá Nghiên